

**BÁO CÁO**

**Kết quả, hiệu quả hoàn thiện mô hình dạy nghề cho LĐNT  
theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/ 11/ 2009 của Thủ tướng Chính phủ**

Kính gửi: Bộ Lao động Thương binh và Xã hội

Thực hiện hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tại công văn số 2982/LĐT BXH-TCDN ngày 12 tháng 8 năm 2013 về việc báo cáo kết quả, hiệu quả hoàn thiện mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ; Bộ Công Thương báo cáo kết quả, hiệu quả thực hiện từ ngày 01/01/2012 đến 30 tháng 6 năm 2013, ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2013, đề xuất một số ý kiến như sau:

**I. Kết quả, hiệu quả thực hiện hoàn thiện mô hình dạy nghề lao động nông thôn từ 01/01/2012 đến 30/6/2013, ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2013**

Tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương được giao ngoài việc chủ trì cung cấp thông tin thị trường hàng hóa, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm tiểu thủ công nghiệp cho lao động nông thôn; phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu, đề xuất những chương trình, nội dung kiến thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã. Đến năm 2012 Bộ Công Thương được giao thêm nhiệm vụ hoàn thiện mô hình thí điểm dạy nghề cung cấp lao động cho các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Tổng Công ty Thuốc lá Việt nam.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao bổ sung, Bộ Công Thương đã tiến hành rà soát các trường trực thuộc Bộ, trực thuộc các tập đoàn, tổng công ty thuộc Bộ về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giảng viên, giáo viên; khả năng tuyển sinh, nghề đào tạo, nội dung chương trình đào tạo và giải quyết việc làm sau đào tạo đối với lao động nông thôn. Xem xét, Bộ đã giao cho 4 trường và 1 trung tâm thực hiện:

- Trường Cao đẳng nghề Long Biên, trực thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam:

Nghề đào tạo: May công nghiệp; bậc đào tạo: Sơ cấp nghề; thời gian đào tạo: 3 tháng.

- Trường Cao đẳng Công nghiệp Dệt may thời trang Hà Nội, trực thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam:

Nghề đào tạo: May công nghiệp; bậc đào tạo: Sơ cấp nghề; thời gian đào tạo: 3 tháng.

- Trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật VINATEX, trực thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam:

Nghề đào tạo: May công nghiệp, Công nghệ dệt, Công nghệ sợi, công nghệ nhuộm; bậc đào tạo: Sơ cấp nghề; thời gian đào tạo: 3 tháng.

- Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật VINATEX thành phố Hồ Chí Minh, trực thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam:

Nghề đào tạo: May công nghiệp, Kỹ thuật trồng bông; bậc đào tạo: Sơ cấp nghề; thời gian đào tạo: 3 tháng.

- Trung tâm đào tạo VINATABA, thuộc Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam:

Nghề đào tạo: Trồng trọt, thu hoạch, sơ chế và phân cấp thuốc lá; bậc đào tạo: dạy nghề thường xuyên; thời gian đào tạo: 19 ngày không liên tục.

Tính từ 01/01/2012 đến 30/6/2013 đã tuyển sinh và đào tạo được 21.302 học viên gồm các nghề: May công nghiệp; Công nghệ dệt; Công nghệ sợi; Công nghệ nhuộm; Kỹ thuật trồng bông; Trồng trọt, thu hoạch, sơ chế và phân cấp thuốc lá (gọi tắt là kỹ thuật trồng cây thuốc lá). Trong đó:

+ Lao động nữ: 15.910 người; bằng 74% tổng số học viên;

+ Lao động thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số: 1.814 người, chiếm 8,5%;

+ Lao động thuộc hộ nghèo: 18 người, bằng 1%;

+ Lao động thuộc hộ bị thu hồi đất: 352 người, bằng 1,7%;

+ Lao động nông thôn khác (đối tượng 3): 19.118 người, bằng 89,7%.

Ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2013: 8.500 học viên, tập trung vào các nghề: May công nghiệp, Kỹ thuật trồng bông và Kỹ thuật trồng cây thuốc lá.

## **1. Kết quả thực hiện hoàn thiện mô hình dạy nghề lao động nông thôn năm 2012 và 6 tháng đầu năm 2013.**

### *1.1. Kết quả đào tạo nghề May công nghiệp*

1.1.1. Tổng số lao động nông thôn học nghề tính đến 30/6/2013: 18.264 người, trong đó:

- Lao động nữ: 14.249 người, bằng 78% trên tổng số học viên nghề may công nghiệp;

- Lao động thuộc đối tượng 1: 167 người; bằng gần 1%; trong đó:

- + Người dân tộc thiểu số: 25 người;
- + Người thuộc hộ nghèo: 18 người;
- + Người thuộc hộ bị thu hồi đất: 124 người;
- Lao động thuộc đối tượng 3 (lao động nông thôn khác ): 18.097 người, bằng 99 % trên tổng số học viên nghề may công nghiệp.

1.1.2. Tổng số lao động đã học xong: 9.893 người.

1.1.3. Tổng số lao động đã có việc làm: 9.893 người, bằng 99,7%; tự tạo việc làm tại các doanh nghiệp khác: 20 người.

1.1.4. Địa điểm đào tạo: tại các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam, đóng trên địa bàn các tỉnh, thành phố, như Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Cần Thơ, Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Phú Thọ...

### *1.2. Kết quả đào tạo nghề Công nghệ dệt*

1.2.1. Tổng số lao động nông thôn học nghề tính đến 30/6/2013: 980 người, trong đó:

- Lao động nữ: 715 người, bằng 73%;
- Lao động thuộc đối tượng 1: 192 người; thuộc hộ bị thu hồi đất.
- Lao động thuộc đối tượng 3 (lao động nông thôn khác): 788 người, bằng 80%.

1.2.2. Tổng số lao động đã học xong: 770 người, bằng 100%.

1.2.3. Tổng số lao động đã có việc làm: 770 người, bằng 100%.

1.2.4. Địa điểm đào tạo: tại các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam, đóng trên địa bàn các tỉnh Nam Định, Phú Thọ, Hà Nam, Thái Bình.

### *1.3. Kết quả đào tạo nghề Công nghệ sợi*

1.3.1. Tổng số lao động nông thôn học nghề tính đến 30/6/2013: 140 người, trong đó:

- Lao động nữ: 90 người, bằng 64%;
- Lao động thuộc đối tượng 1: 33 người; thuộc hộ bị thu hồi đất.
- Lao động thuộc đối tượng 3 (lao động nông thôn khác): 107 người, bằng 76%.

1.3.2. Tổng số lao động đã học xong: 140 người, bằng 100%.

1.3.3. Tổng số lao động đã có việc làm: 140 người, bằng 100%.

1.3.4. Địa điểm đào tạo: tại các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam, đóng trên địa bàn các tỉnh Nam Định, Phú Thọ, Hà Nam, Thái Bình.

#### *1.4. Kết quả đào tạo nghề Công nhuộm*

1.4.1. Tổng số lao động nông thôn học nghề tính đến 30/6/2013: 105 người, trong đó:

- Lao động nữ: 64 người, bằng 60%;
- Lao động thuộc đối tượng 1: 3 người; thuộc hộ bị thu hồi đất.
- Lao động thuộc đối tượng 3 ( lao động nông thôn khác ): 102 người, bằng 97%.

1.4.2. Tổng số lao động đã học xong: 105 người, bằng 100%.

1.4.3. Tổng số lao động đã có việc làm: 105 người, bằng 100%.

1.4.4. Địa điểm đào tạo: tại các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam, đóng trên địa bàn các tỉnh Nam Định, Phú Thọ, Hà Nam, Thái Bình.

#### *1.5. Kết quả đào tạo nghề Kỹ thuật trồng bông*

1.5.1. Tổng số lao động nông thôn học nghề tính đến 30/6/2013: 980 người, trong đó:

- Lao động nữ: 303 người, bằng 30%;
- Lao động thuộc đối tượng 1: 980 người; thuộc diện người dân tộc thiểu số; bằng 100%;

1.5.2. Tổng số lao động đã học xong: 490 người, bằng 50%; số người còn lại đang theo học.

1.5.3. Tổng số lao động được bao tiêu sản phẩm: 490 người, bằng 100%.

1.5.4. Địa điểm đào tạo: tại các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam, đóng trên địa bàn các tỉnh Bình Định, Đồng Nai, Tiền Giang, Sơn La, Lai Châu, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Phú Thọ, Hòa Bình

#### *1.6. Kết quả đào tạo nghề Trồng trọt, thu hoạch, sơ chế và phân cấp thuốc lá*

1.6.1. Tổng số lao động nông thôn học nghề tính đến 30/6/2013: 833 người, trong đó:

- Lao động nữ: 489 người, bằng 58%;
- Lao động diện đối tượng 1: 809 người; thuộc diện người dân tộc thiểu số, bằng 97%;
- Lao động diện đối tượng 3(lao động nông thôn khác):24 người, bằng 3 %.

1.6.2. Tổng số lao động đã học xong: 833 người, bằng 100%.

1.6.3. Tổng số lao động được bao tiêu sản phẩm: 743 người, bằng 89%.

1.6.4. Địa điểm đào tạo: tại các tỉnh Lào Cai, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Đồng Nai.

## **2. Hiệu quả thực hiện của các nghề đã đào tạo**

## *2.1. Hiệu quả thực hiện của nghề May công nghiệp, May thời trang, Công nghệ sợi, Công nghệ dệt, Công nghệ nhuộm*

Chương trình đào tạo ngắn, các cơ sở đào tạo kết hợp chặt chẽ với các địa phương, các doanh nghiệp để tổ chức tuyển sinh, tiến hành đào tạo và giải quyết việc làm ngay tại các doanh nghiệp. Mô hình này đã mang lại nhiều lợi ích cho các doanh nghiệp, địa phương, người học nghề, cơ sở đào tạo và xã hội; góp phần phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, xóa đói giảm nghèo bền vững. Hiệu quả kinh tế xã hội đạt được:

### *Đối với doanh nghiệp:*

- Được bổ sung lực lượng lao động có tay nghề; gắn bó lâu dài với doanh nghiệp, vì nguồn lao động được cung ứng ngay tại địa phương, nơi doanh nghiệp đóng trên địa bàn;

- Giảm một phần chi phí đầu tư hạ tầng cho doanh nghiệp và xã hội (như hỗ trợ về nhà ở, phương tiện đi lại);

- Nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo cho doanh nghiệp, từ đó nâng cao năng suất lao động cũng như năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp may, góp phần tích cực nâng cao giá trị gia tăng cũng như tỷ lệ nội địa hoá của các sản phẩm hàng dệt may Việt Nam.

### *Đối với các địa phương:*

- Giải quyết được 1 phần việc làm ổn định cho số lao động sản xuất nông nghiệp khi quỹ đất nông nghiệp bị thu hẹp và tạo cơ hội cho số người đến độ tuổi lao động được hỗ trợ học nghề để có việc làm;

- Giảm bớt một phần cho các địa phương và các hộ gia đình về khó khăn kinh tế cũng như giảm tải các tệ nạn xã hội do người lao động không có việc làm; góp phần đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo bền vững.

### *Đối với các cơ sở tham gia đào tạo:*

- Thực hiện được mục tiêu đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội, nhu cầu doanh nghiệp; gắn đào tạo với việc làm;

- Các đơn vị đào tạo đều được hưởng lợi kinh phí hỗ trợ dạy nghề của Nhà nước để thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực; một phần cải thiện đời sống sinh hoạt của cán bộ, viên chức Nhà trường.

### *Đối với người lao động:*

- Thu nhập của người học nghề sau đào tạo thông qua hợp đồng lao động với các doanh nghiệp trong 3 tháng thử việc từ 2,5 triệu đồng đến 3 triệu



đồng/tháng. Sau 3 tháng thử việc, lao động được hưởng mức lương theo tay nghề và sản phẩm thực tế, một số học viên có tay nghề khá đã được bố trí vào dây chuyền may, sản phẩm cao cấp và được hưởng lương từ 3 đến 4 triệu đồng/tháng.

- Người lao động không phải chịu các khoản chi phí đi lại, thuê nhà, do doanh nghiệp đóng trên địa bàn; tạo điều kiện cho người lao động ổn định và yên tâm làm việc, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

*Đối với xã hội:*

- Với tổng số lao động nông thôn được đào tạo qua 2 năm 2012-2013: 25.264 đã góp phần tích cực vào việc thực hiện chiến lược phát triển ngành Dệt may trong giai đoạn 2013 – 2015 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam;

- Tạo việc làm và thu nhập cho lao động nông thôn ngay tại quê hương người lao động, góp phần tích cực thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc giúp lao động nông thôn “Ly nông bất ly hương” và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta từ nông nghiệp sang công nghiệp;

- Góp phần giảm mật độ dân số tại các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ và thành phố Hồ Chí Minh; giảm ách tắc giao thông...

*2.1. Hiệu quả thực hiện của nghề Trồng trọt, thu hoạch, sơ chế và phân loại thuốc lá; nghề Kỹ thuật trồng Bông*

Chương trình thí điểm đào tạo nghề cho lao động nông thôn vùng chuyên canh trồng cây bông và cây thuốc lá bước đầu đã thu được hiệu quả tích cực:

- Tạo được sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương (ủng hộ, động viên để bà con tham gia học tập); nông dân phấn khởi, tin tưởng vào chủ trương, chính sách ưu đãi của Đảng và Nhà nước đối với việc phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới;

- Nhận thức của người dân nông dân đã nâng lên một bước trong việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, trong việc sử dụng, bảo quản, tiêu hủy thuốc bảo vệ thực vật an toàn, quan tâm đến bảo vệ môi trường, tạo được sự gắn kết giữa các học viên với nhau;

- Chương trình dạy nghề có lồng ghép trao đổi về các vấn đề như bình đẳng giới, dân số và kế hoạch hóa gia đình, bạo lực trong gia đình, và các vấn đề khác nổi bật trong vùng; qua đó góp phần tạo cuộc sống gia đình hạnh phúc, ...

- Năng suất và chất lượng cây bông, cây thuốc lá được tăng lên rõ nét. Ví dụ như năng suất cây thuốc lá từ 1,3-1,6 tấn/ha lên 1,7 -2 tấn/ha; thu nhập bình

quân 1 ha tăng từ 35 triệu đồng/ha năm 2005 lên 50 triệu đồng/ha mùa vụ năm 2010-2011; Mùa vụ 2011-2012 đạt khoảng 70 triệu đồng/ha; mùa vụ năm 2012-2013 dự kiến đạt khoảng 80 triệu đồng /ha; 100% sản lượng đầu ra đạt yêu cầu được doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm, ký hợp đồng đầu tư và tiêu thụ thuốc lá.

- Đối với nghề trồng bông cũng như nghề trồng cây thuốc lá đã giúp người nông dân tại các vùng dân tộc bỏ tập quán tự cung tự cấp, áp dụng khoa học kỹ thuật, sử dụng giống cây mới mới cho năng suất cao, tăng thu nhập cho người dân nông thôn, đặc biệt là người dân tộc thiểu số, phù hợp với chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước.

( Số liệu chi tiết tại Phụ lục 01,02 đính kèm )

## **II. Những đề xuất các yêu cầu, điều kiện để triển khai nhân rộng mô hình dạy nghề lao động nông thôn**

### **1. Việc xác định nghề đào tạo**

- Theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định: mức hỗ trợ đào tạo tối đa đối với đối tượng 1 là 3 triệu đồng/ 1 học viên / khóa học; đối tượng 2 là 2,5 triệu đồng/ 1 học viên/ khóa học; đối tượng 3 là 2 triệu đồng /1 học viên/ khóa học. Do vậy việc xác định nghề đào tạo cho lao động nông thôn theo chương trình này chỉ phù hợp với bậc đào tạo sơ cấp nghề, thời gian đào tạo 3 tháng và đào tạo nghề thường xuyên dưới 3 tháng;

- Nghề đào tạo phải đáp ứng được trình độ cũng như nhận thức của người lao động nông thôn;

- Nghề đào tạo phải phù hợp với cầu lao động của ngành đào tạo, tức là sau đào tạo phải giải quyết được việc làm ổn định cho người lao động đối với nghề phi nông nghiệp và bao tiêu sản phẩm đối với nghề nông nghiệp (chuyên canh);

- Xác định nghề đào tạo đáp ứng các yêu cầu trên thì cơ sở đào tạo không nhất thiết phải đăng ký chỉ tiêu đào tạo hàng năm mà chỉ cần đăng ký nghề đào tạo với Tổng cục Dạy nghề. Vì đây là đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

### **2. Yêu cầu đối với người học nghề**

- Xác định rõ nghề nghiệp sau đào tạo, từ đó xây dựng ý thức và tinh thần trách nhiệm trong học tập, có kết quả học tập tốt nhất để làm việc cho doanh nghiệp và vùng chuyên canh cây trồng;

- Thông tư số 112/2010/TTLT/BTC-BLĐTBXH ngày 30/7/2010 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”, mức hỗ trợ tiền ăn là 15.000 đồng/ngày thực học/người, hỗ trợ tiền đi lại theo giá vé giao thông công cộng tối đa không quá 200.000 đồng/người/khóa học đối với người học nghề xa nơi cư trú từ 15 km trở lên (không hỗ trợ tiền nghỉ trọ). Thực tế, các đối tượng đào tạo chủ yếu là dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, có khó khăn về kinh tế thuộc các tỉnh miền núi, có địa bàn rộng, khó khăn trong việc đi lại. Việc tổ chức đào tạo tập trung các đối tượng này tại một địa điểm với mức chi phí nêu trên sẽ không thu hút và động viên người học; đề nghị Nhà nước xem xét tăng mức hỗ trợ tiền ăn và bổ sung khoản tiền hỗ trợ chỗ ở cho các đối tượng học xa nhà, không có điều kiện đi về trong ngày.

### 3. Điều kiện đối với cơ sở đào tạo

- Các cơ sở đào tạo phải phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp, địa phương để tuyển sinh, đào tạo và giải quyết việc làm ngay tại doanh nghiệp; do vậy các cơ sở đào tạo phải tận dụng tối đa về cơ sở vật chất của doanh nghiệp, như: phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, trang thiết bị thực hành;

- Các cơ sở đào tạo phải xây dựng đội ngũ giảng viên, giáo viên phù hợp với quy mô đào tạo, tránh tình trạng dôi dư đội ngũ sau này. Bên cạnh đó, cơ sở đào tạo phải quan tâm đến chất lượng đội ngũ giáo viên “giỏi chuyên môn, giàu kinh nghiệm, có phương pháp sư phạm”; đảm bảo tỷ lệ giáo viên cơ hữu và giáo viên thỉnh giảng;

- Mức hỗ trợ cho công tác quản lý lớp học quy định tại Thông tư Liên tịch số 112 là 5% trên tổng số kinh phí cho lớp đào tạo, mức này rất thấp đối với hoạt động tổ chức, xây dựng mô hình, giám sát lớp học, kiểm tra đánh giá, tổng kết của cơ sở đào tạo.

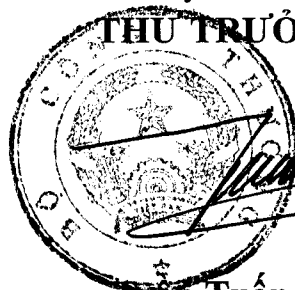
4. Hình thức đào tạo và tổ chức việc làm sau đào tạo: như hiện nay là phù hợp.

Bộ Công Thương báo cáo đề Quý Bộ tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo Trung ương./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PTNNL.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỦ TRƯỞNG**



**Trần Tuấn Anh**





Số TT	Tên nghề đào tạo cho lao động nông thôn	Số người được học nghề									Hiệu quả sau học nghề						
		Tổng số	Nữ	Đối tượng 1						Đối tượng 2	Đối tượng 3	Tổng số người đã học xong	Tổng số người có việc làm	Được doanh nghiệp đ on vị tuyển dụng	Được doanh nghiệp đơn vị bao tiêu sản phẩm	Tự tạo việc làm	Thành lập tổ hợp tác xã, HTX, doanh nghiệp
				Số người thực tế thuộc đối tượng 1	Người được hưởng chính sách ưu đãi, người có công với cách mạng	Người dân tộc thiểu số	Người thuộc hộ nghèo	Người thuộc bị thu hồi đất	Người khuyết tật								
2	<b>Nghề Công nghệ dệt</b>	980	715	192				192			788	770	770	770			
	Trường Cao đẳng nghề Kinh tế Kỹ thuật Vinatex	980	715														
	Năm 2012	770	574	192				192			578	770	770	770			
	6 tháng đầu năm 2013 (đang đào tạo chưa kết thúc)	210	141								210						
3	<b>Nghề Công nghệ sợi</b>	140	90	33				33			107	140	140	140			
	Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Vinatex năm 2012 (2013 Không)	140	90	33				33			107	140	140	140			
4	<b>Nghề Công nghệ nhuộm</b>	105	64	3				3			102	105	105	105			
	Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Vinatex năm 2012 (2013 Không)	105	64	3				3			102	105	105	105			
5	<b>Nghề Kỹ thuật trồng bông</b>	980	303	980			980				24	490	490		490		
	Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Vinatex TP.HCM	980	303	980			980					490	490		490		
6	<b>Kỹ thuật trồng cây thuốc lá</b>	833	489	809			809				24	833	833		743	90	
	Trung tâm Vinataba	833	489	809			809				24	833	833		743	90	
<b>II</b>	<b>Ước 6 tháng cuối năm</b>	<b>8,500</b>															
1	Trường Cao đẳng nghề Long Biên	2,000															
2	Trường Cao đẳng Công nghiệp Dệt may Thời trang	2,500															
4	Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Vinatex TP.HCM	3,000															
5	Trung tâm Vinataba	1,000															

Tổng Cộng: (I) + (II) = 29.802 (Người)

**BỘ CÔNG THƯƠNG****Phụ lục 2****Danh sách cơ sở tham gia hoàn thiện mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg***(Kèm theo báo cáo số 143 /BC-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

Số TT	Tên cơ sở tham gia hoàn thiện mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn	Số giáo viên tham gia dạy nghề cho LĐNT (người)		Số người dạy nghề tham gia dạy nghề cho LĐNT (người)	Số nghề dạy cho LĐNT (nghề)	Quy mô đào tạo của các nghề nêu tại cột (6) ghi trong GCN đăng ký hoạt động dạy nghề	Kết quả dạy nghề cho lao động nông thôn					Địa bàn thực hiện (tỉnh/TP)
		Giáo viên cơ hữu	Giáo viên thỉnh giảng				Tổng số	ĐT1	ĐT2	ĐT3	Số LĐNT học xong đã có việc làm	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Trường Cao đẳng nghề Long Biên	22	64	86	1	2,200	2,657			2,657	2,657	Thanh Hóa, Thái Bình, Hải Phòng, Nam Hà
2	Trường Cao đẳng Công nghiệp Dệt May Thời trang Hà Nội	120	21	141	1	5,000	7,234			7,234	7,234	Bắc Giang, Bắc Ninh, Nam Hà, Thái Bình, Hà Nội, Vĩnh Phúc Hưng Yên, Thái Nguyên, Hải Dương
3	Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Vinatex Tp.HCM	18	94	112	2	3,000	4,860	980		3,880	4,860	Bình Định, Đồng Nai, Tiền Giang, Sơn La, Lai Châu, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Phú Thọ, Hòa Bình
4	Trường Cao đẳng nghề Kinh tế Kỹ thuật Vinatex	99	19	118	4		5,718	395		5,323	5,718	Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Bắc Giang, Thái Bình, Hà Nam
5	Trung tâm đào tạo Vinataba	40		40	1	30-40 lớp/năm	833	809		24	833	Lào Cai, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Đồng Nai
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>299</b>	<b>198</b>	<b>497</b>	<b>6</b>	<b>10,200</b>	<b>21,302</b>	<b>2,184</b>	<b>0</b>	<b>19,118</b>	<b>21,302</b>	

*Ghi chú: Kết quả dạy nghề tại phụ lục này tạm tính từ 01/01/2012 đến 30/6/2013*